

PHI VỤ CÒ TRẮNG & NHỮNG NĂM MÒ CÒN LẠI



LTS: Vào năm 1961, Không Quân Việt Nam có hai chiếc C47 sử dụng riêng cho những phi vụ đặc biệt thả các toán biệt kích thâm nhập lãnh thổ Bắc Việt, trong đó Trung úy Phan Thanh Vân là một trong những trưởng phi cơ. Phi vụ “Cò trắng” nói tới ở đây đã được Phan Thanh Vân viết lại trong hồi ký “Người về từ cõi chết”. (Bài viết của “Cò Trắng” Phan Thanh Vân, kể lại mọi chi tiết từ khi máy bay bị cháy và rơi xuống đất, chúng tôi sẽ đăng lại sau bài viết này).

Sở dĩ các phi vụ này được đặt tên “Cò Trắng” vì hai chiếc C47 đã được tẩy xóa màu cờ, các huy hiệu, chỉ để lại toàn thân máy bay một màu nhôm trắng.

Gần đây Lý Tưởng Úc Châu nhận được một số tài liệu cũng như nhiều hình ảnh liên quan đến phi vụ nói trên, Ban Biên Tập xin đúc kết các tài liệu này với mục đích phổ biến thêm chi tiết về số phận của phi hành đoàn, và cũng để tưởng nhớ, tri ân những chiến sĩ Không Quân đã âm thầm chiến đấu trong bóng tối, đã hy sinh thân mình để thi hành những phi vụ tối mật, ra đi không hẹn ngày về. -LT-UC.



Phi vụ Cò Trắng thực hiện giữa năm 1961 gồm phi hành đoàn 7 người của Không Quân và 3 biệt kích quân. Thành phần phi hành đoàn:

Trưởng phi cơ: Trung úy Phan Thanh Vân;

Hoa tiêu phó: Trung úy Phan Khắc Thích, Thiếu úy Trần Minh Tâm;

Điều hành viên: Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu;

Cơ Khí Viên: Thượng sĩ I Phạm Văn Đăng;

Vô Tuyến Viên: Trung sĩ Nguyễn Văn Nở.

Các biệt kích quân gồm: Thượng sĩ Trần Phúc Lộc, Thượng sĩ Đinh Như Khoa, và Trung sĩ Nguyễn Văn Tiết.

Vào đúng Ngày Không Quân VNCH (1 tháng 7) năm 1961, chiếc “Cò Trắng” cất cánh với nhiệm vụ tiếp tế cho một toán biệt kích đã được thả trước đây, và phi cơ đã bị rớt vào lúc 1 giờ 15 phút sáng ngày 2 tháng 7 tại xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình-Bắc Việt.

Theo lời kể lại của ông Phạm Lâm, trùm họ đạo Kim Sơn, khi ông đi giăng câu trên cánh đồng ngập mặn ven biển, cách khu vực dân cư khoảng 5 cây số, thì vào lúc hơn nửa khuya, ông nghe tiếng động cơ máy bay, nhìn lên trời thì thấy một chiếc máy bay đang bốc cháy và lao xuống, sau đó tiếp tục cháy trên mặt đất. Đến gần sáng, tự vệ nông trường Bình Minh mới ra đến chỗ máy bay rớt, bắt giữ sáu người còn sống, tất cả đều bị thương; một người khác còn tương đối khoẻ, sử dụng thuyền cao su bơi trốn nhưng cũng đã bị du kích xã kẻ bên bắt giữ.

Ba người thiệt mạng tại chỗ là: Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu, và Trung sĩ Nguyễn Văn Nở. Trong số này, hai người chết cháy vì bị kẹt trong phi cơ nên hài cốt không còn đầy đủ, và một người xác còn nguyên vẹn. Tất cả được chôn gần chỗ máy bay rơi (không có hòm).

Trong số bảy người còn sống và bị bắt, Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên vì bị thương nặng nên một ngày sau đã chết tại trạm xá của nông trường Bình Minh và đã được ông Phạm Lâm đích thân khiêng đi chôn (cũng không có hòm).

Sáu người còn sống được Công An đưa về Hà Nội bằng xe tải và bị giam tại Hỏa Lò. Các nhân chứng có nhiệm vụ áp giải sáu người này kể lại rằng khi về đến Hà Nội thì tất cả vẫn còn sống, nhưng đến khi cộng sản Bắc Việt đưa ra tòa xét xử thì chỉ còn có 3 người là các anh Phan Thanh Vân, Đinh Như Khoa, và Phạm Văn Đăng, còn anh Trần Minh Tâm thì đã chết vào ngày 4/7/1961, anh Nguyễn Văn Tiết chết ngày 2/8 và anh Trần Phúc Lộc đã chết ngày 28/11 – tất cả đều chết tại bệnh viện 108 Hà Nội. Và cả ba đã được Hà Nội chôn cất có mộ bia tử tế!

Sở dĩ ba người này được chôn cất tử tế là vì đây là lần đầu tiên một phi cơ thả biệt kích của miền Nam ra Bắc hoạt động đã bị rớt nên Hà Nội muốn làm lớn chuyện để công bố cho quốc tế biết. Và cũng chính vì thế, CSBV đã “chu đáo” cho Công An đưa hòm về Kim Sơn, đào xác Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yên lên bỏ vào hòm để chôn lại!

Cũng nên biết trước phi vụ “Cò Trắng” này đã có nhiều toán biệt kích bị CSBV bắt giữ như các toán Caster, Echo, Dido... nhưng vì không có xác phi cơ nên họ chưa muốn làm lớn chuyện, vì thế danh tính của các biệt kích quân đã được họ giữ kín; tất cả đều bị giam giữ hơn 10 năm, có người mãi tới năm 1976 mới được thả.

Lần này, với bằng chứng quả tang, Hà Nội đã ra sức thổi phồng vụ án, thông báo cho các giới chức ngoại giao, đưa ba người còn sống ra xét xử công khai tại Hà Nội và triển lãm các tang vật tại Ninh Bình.

Vì xét xử công khai, các anh đã có án tù rõ ràng: Trung úy Phan Thanh Vân 7 năm tù, Thượng sĩ Phạm Văn Đăng 3 năm, Thượng sĩ Đinh Như Khoa 15 năm. Các anh đã bị giam tại trại Bắc Bạc, Ba Vì–Son Tây và sau đó chuyển đến trại Phó Lu, Lào Cai. Tới năm 1971, sau 10 năm tù giam và quản thúc, Trung úy Phan Thanh Vân đã được Hội Hồng Thập Tự Quốc tế can thiệp trả tự do và sang Pháp đoàn tụ với gia đình.

Cho tới nay, có nhiều giả thuyết về nguyên nhân đã khiến chiếc “Cò Trắng” bị rớt. Phổi hợp hồi ký của Trung úy Phan Thanh Vân (... máy bay tự nhiên rung giật mạnh, không hề nghe một tiếng nổ hay bất cứ một âm thanh gì...) cũng như lời của các nhân chứng – cả dân chúng lẫn Công An địa phương – thì máy bay đã tự bốc cháy và rớt. Tuy nhiên, CSBV vì muốn thổi phồng sự việc nên đã tuyên truyền là phi cơ bị súng phòng không bắn hạ; và hiện nay họ vẫn trưng bày các hiện vật còn sót lại của chiếc C47 nói trên tại Bảo Tàng Lịch Sử Quân Đội Nhân Dân tại Hà Nội, để chứng minh cho chiến công “tưởng tượng” của mình!

Điều đáng tiếc là một vài tác giả Mỹ cũng căn cứ vào tuyên truyền của CSBV để viết rằng chiếc Cò Trắng nói trên bị phòng không bắn hạ.

Về nguyên nhân đã khiến phi cơ tự bốc cháy, có giả thuyết cho rằng do nội tuyến phá hoại. Khoảng cuối thập niên 1980, một tay nội tuyến VC đã kể lại trên một tờ báo ở Sài Gòn rằng vào năm 1961, anh ta là lính bảo trì phi cơ của Không Quân miền Nam và đã gài “pan” vào một phi cơ chờ biệt kích ra Bắc và phi cơ này đã bị rớt. (‘Pan’ này được gài trong bộ phận nhiên liệu của động cơ, khi tới không phận Bắc Việt, nhiên liệu bị rò rỉ tiếp xúc với sức nóng của động cơ đã khiến phi cơ bốc cháy).

Nhưng dù sao, trước sự kiện có vô số “chiến công tưởng tượng” được thêu dệt sau khi CSBV chiếm được miền Nam, người ta cũng phải đặt dấu hỏi về “thành tích” của tay thợ máy nội tuyến này.

Về số phận của các ngôi mộ của phi hành đoàn, trước hết nói về ba người bị thiệt mạng tại chỗ là: Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu và Trung sĩ Nguyễn Văn Nở. Ngày ấy, tất cả được chôn vội vã gần chỗ máy bay rơi, không xác nào có hòm.

Tới năm 1980, một người dân khi đào ao đã đào được một hài cốt còn nguyên vẹn, mặc áo màu đen, trên vai áo có phù hiệu. Cha xứ của nhà thờ đá Kim Sơn cho bốc hài cốt lên đem về nhà thờ dự tính đưa vào miền Nam cải táng, nhưng đã bị công an xã giữ lại và cho chôn tại nghĩa địa xã. Người giáo dân trực tiếp bốc mộ đã bị Công An giam giữ hơn 3 tháng. Riêng cha xứ sau này vào miền Nam, sống ở nhà thờ Phát Diệm ở Gò Vấp, Sài Gòn.

Phối hợp lời kể của các nhân chứng năm 1961 và sự mô tả của chủ nhà – tức người đào ao sau này – người ta tin rằng hài cốt nói trên là của Trung sĩ Nguyễn Văn Nở, vì Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu bị kẹt trong phi cơ, chết cháy nên hài cốt không còn nguyên vẹn.

Như vậy, có thể tạm thời đi tới kết luận hiện nay có Trung sĩ Nguyễn Văn Nở đang yên nghỉ tại Kim Sơn, Ninh Bình, còn hài cốt của Trung úy Phan Khắc Thích, Chuẩn úy Phạm Trọng Mậu thì vẫn còn nằm đâu đó dưới mặt đất, gần cái ao nói trên.

Người chủ nhà cũng kể lại rằng cho tới nay, thỉnh thoảng oan hồn của hai người vẫn còn hiện về ngôi ở gần bờ ao của nhà họ.

Mộ của Thiếu úy Tiêu Huỳnh Yến – người đã chết tại trạm xá của nông trường Bình Minh, được ông trùm Phạm Lâm chôn và sau đó được CSBV đào lên bỏ vào hòm chôn lại – thì hiện nay vẫn được ông chăm sóc.

Về ba người “may mắn” được CSBV chôn cất tử tế, thì hài cốt của Thiếu úy Trần Minh Tâm đã được gia đình cải táng đem về miền Nam, chỉ còn lại mộ của hai biệt kích quân – Thượng sĩ Trần Phúc Lộc và Trung sĩ Nguyễn Văn Tiết (với tên tuổi rõ ràng trên mộ bia).

Trong số thân nhân của phi hành đoàn “Cò Trắng”, một số nhỏ may mắn được biết về việc Bộ quốc Phòng Mỹ “bồi thường”, đã làm thủ tục và được hưởng quyền lợi. Tuy nhiên đa số đã thất tung, và cho tới nay các cá nhân cũng như Hội đoàn Không Quân không có một manh mối nào để có thể liên lạc giúp đỡ, hướng dẫn cách làm thủ tục. Chẳng hạn trường hợp của em Phan Khắc Đức (năm nay đã 48 tuổi), con trai của cố Trung úy Phan Khắc Thích. Niên khóa 1973–1974, Đức học lớp 9 tại Trường Quốc Gia Nghĩa Tử, mẹ – tức phu nhân của Trung úy Thích – là y tá phục vụ trong phi trường TSN. Sau biến cố tháng 4/1975, gia đình phải dọn ra cư ngụ tại một hẻm nhỏ tại Ngã Ba Ông Tạ, Đức phải nghỉ học đập xích-lô để sinh nhai.... Từ đó tới nay, không còn một mối liên lạc nào có thể tìm lại được gia đình hay thân nhân của cố Trung úy Phan Khắc Thích để được Bộ Quốc Phòng Mỹ bồi thường!

Thay lời kết, chúng tôi hy vọng, dù rất mong manh, sẽ có chiến hữu hay vị độc giả nào đó biết được, hoặc rồi đây may mắn tìm ra tung tích của gia đình hoặc thân nhân của phi hành đoàn “Cò Trắng” và các chiến sĩ Biệt kích tham gia phi vụ, để thông báo về tình trạng những ngôi mộ của người thân, cũng như những quyền lợi mà họ xứng đáng được hưởng do công lao xương máu của những người đã nằm xuống cách đây 45 năm.

Trong trường hợp sự việc tốt đẹp ấy xảy ra, Tòa Soạn Lý Tưởng – Úc Châu sẽ cung cấp chi tiết để tìm mộ – những chi tiết mà chúng tôi không tiện phổ biến trên trang báo này.

Melbourne, tháng 12/2006



Các chi tiết và tài liệu viết thêm:

* Theo hồi ức của Trung tá KQ N.U., trước phi vụ của Cò Trắng của Trung úy Phan Thanh Vân đã có một chiếc C47 cũng thi hành nhiệm vụ thả biệt kích quân và đã mất tích trên không phận Bắc Việt. Phi hành đoàn gồm có:

Hoa tiêu: Trần Văn Hội và Lê Chí Nguyên,

Điều hành viên: Nguyễn Đăng Lợi,

Vô tuyến phi hành: Đức (không nhớ họ),

Cơ phi: (không nhớ tên).

Ngoài ra còn có một chiếc C123 trong khi bay đêm thực tập thả biệt kích tại núi Sơn Chà gần Đà Nẵng đã bị tai nạn và toàn bộ phi hành đoàn đã hy sinh, gồm:

Hoa tiêu: Lê Tuấn Kiệt và Hồ Văn Ứng Kiệt;

Điều hành viên: Lê Lãn Hưng, Vương Văn Chức, Nguyễn Tấn Tập;

Cơ phi: Đạt (không nhớ họ);

Ngoài ra còn một huấn luyện viên Hoa Kỳ.

Sau tai nạn này, Hoa Kỳ đã thuê mượn thêm các phi hành đoàn Trung Hoa (Đài Loan) để thi hành các phi vụ thâm nhập lãnh thổ Bắc Việt.

* Theo cuốn “Spies and Commandos” của hai tác giả Kenneth Comboy và Dale Andradé (do sưu tầm viên Phạm Anh Tài cung cấp), ngày ấy chỉ có độc nhất một chiếc C47 Cò Trắng và được lấy một ngụy danh là “Vietnamese Air Transport” gọi tắt là VIAT, lúc đó do Thiếu tá Nguyễn Cao Kỳ chỉ huy, và đã có 20 phi công tình nguyện thi hành những phi vụ này dưới mật danh “Haylift”.

Mặc dù là các phi công dày dặn kinh nghiệm trong các phi vụ chuyển vận, nhưng khi bay ra phía Bắc họ cần phải được hướng dẫn thêm. Bởi khi bay ra Bắc, phi hành đoàn sẽ phải bay những phi vụ kéo dài tưởng như vô tận, bay ở một cao độ thấp đến địa điểm thả biệt kích mà không hề được trang bị các phi cụ hiện đại. Đó là chưa kể yếu tố thời tiết xấu vào mùa mưa lớn, địa hình núi non hiểm trở đã tạo thành một phi trình nguy hiểm và tồi tệ nhất trên thế giới. Vẫn theo hai tác giả này, phi vụ Cò Trắng nói trên có nhiệm vụ thả tiếp tế xuống cho toán Castor (đã được thả xuống Bắc Việt khoảng một tháng trước). Trung úy Phan Thanh Vân cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất vào buổi xế chiều, sau khi tiếp tế thêm nhiên liệu tại phi trường Đà Nẵng, phi cơ trực chỉ ra Bắc, không hành thì chỉ nhìn qua cửa sổ bay theo địa hình địa vật dưới đất xuyên qua các rặng núi thấy được

qua ánh trăng để tìm ra bãi thả hàng mà toán Castor đánh dấu – phi trình này trước đây đã được sử dụng khi thả dù các toán Castor và Dido.

Thật sự thì toán này đã rơi vào tay giặc, và người trưởng toán đã bị CSBV ép buộc gửi tín hiệu về BUGS, một trạm tiếp vận truyền tin ở Phi Luật Tân để báo tin toán vẫn an toàn và cần phải được tiếp tế ở một địa điểm do họ chỉ định. Bốn ngày sau khi liên lạc, chiếc Cò Trắng đã lên đường thi hành nhiệm vụ và đã rơi vào bẫy của địch. CSBV đã bố trí sẵn súng phòng không tại đảo Hòn Me, một đảo nhỏ nằm cách đất liền 6 cây số ngoài bờ biển Ninh Bình. Kết quả, phi cơ đã bị bắn nát phần đuôi, bốc cháy và rơi trong đất liền khoảng 20 cây số.

Ở đây chúng tôi không bàn cãi về việc vào năm 1961, có 1 hay 2 chiếc C47 được sử dụng cho các phi vụ “Cò Trắng” (bởi có thể hai tác giả Kenneth Comboy và Dale Andradé đã chỉ căn cứ vào sự kiện: lúc nào cũng chỉ có một chiếc “Cò Trắng” SẴN SÀNG ĐỂ SỬ DỤNG); cũng không bình luận về sự việc toán biệt kích bị CSBV cưỡng bách hợp tác, mà chỉ nói về chi tiết mâu thuẫn liên quan tới việc phi cơ bị rớt.

Tất cả các nhân chứng (dân làng, công an về hưu) đều kể lại rằng họ không hề nghe thấy tiếng nổ, mà chỉ thấy phi cơ tự bốc cháy, và bay từ đất liền hướng ra biển.

Nếu quả thực phi cơ “bị bắn nát phần đuôi, bốc cháy và rơi xuống đất liền...” như cuốn Spies and Commandos đã viết thì chắc chắn tất cả mọi người trên phi cơ đã phải chết tan xác chứ không thể chỉ có 3 người chết tại chỗ mà thôi!

Bên cạnh đó, nếu phi cơ rớt ở đất liền “cách bờ biển khoảng 20 cây số” như sách đã viết, thì làm sao có việc “một người khác còn tương đối khỏe, sử dụng thuyền cao su bơi trốn nhưng cũng đã bị du kích xã kể bên bắt giữ” theo như lời kể của ông trùm họ đạo Kim Sơn?

Thành thử, chúng tôi cũng nhân tiện xin phép được lưu ý quý độc giả một điều: không phải bất cứ cuốn sách nào của “thế giới tự do” viết về chiến tranh Việt Nam cũng chính xác, cũng đáng tin. Nhất là những cuốn viết trong những năm sau này, thường tham khảo tài liệu, sử dụng dữ kiện của phía CSVN.

Mà “tài liệu, dữ kiện” của CSVN chính xác tới mức nào, chúng ta chỉ cần nhớ lại trong thời gian cao điểm của các cuộc oanh tạc Bắc Việt, tổng số “máy bay của đế quốc Mỹ bị bắn hạ” trong một ngày, được loan truyền trên đài phát thanh nhà nước và các báo của đảng, thường NHIỀU HƠN tổng số phi cơ Hoa Kỳ tham dự các trận oanh kích trong ngày hôm đó!

Sự kiện lố bịch này, sau khi được tạm thời “cởi trói” vào năm 1986, chính một số nhà văn miền Bắc đã đem ra để diễu cợt.

Ghi chú: Kèm theo bài viết này là các hình ảnh:

1. Thiếu úy Trần Minh Tâm chụp trước chiếc T-6,
2. Tám khoá sinh KQ chụp trên tàu thủy,
3. Bản sao tờ “Công điện báo cáo mất tích”,
4. Bản sao danh sách các KQ và biệt kích bị bắt đăng trên sách của VC,
5. Mộ của Thượng sĩ Trần Phúc Lộc.

HÌNH ẢNH



PHỤ LỤC 10		
DANH SÁCH CÁC TOÁN GIÁN ĐIỆP BIỆT KÍCH BỊ MIỄN BẮC BẮT TỪ 1960 ĐẾN 1968		
Danh sách 456 điệp viên được báo cáo là bị bắt hoặc bị tiêu diệt trong các chiến dịch bí mật trực tiếp của Mỹ ở miền Bắc 1960 - 1968		
Họ và tên	Thuộc toán	Ngày tháng năm
Nghia	Singleton	Năm 1960
Pham Chuyen	ARES	Tháng 2 năm 1961
Dinh Van Anh*	CASTER	27/5/1961
Ha Van Chap*	CASTER	27/5/1961
Lo Van Pieng*	CASTER	27/5/1961
Quach Thuc*	CASTER	27/5/1961
Tran Van Ly	ECHO	02/06/1961
Nguyen Huu Thanh	ECHO	02/06/1961
Nguyen Van Tuyen	ECHO	02/06/1961
Le Van Buoi*	Singleton	06/06/1961
Lo Van Dinh	DIDO	06/1961
Lo Van Giot	DIDO	06/1961
Lo Van Sinh	DIDO	06/1961
Luong Van Tom	DIDO	06/1961
Pham Van Dang	Air Crew	02/07/1961
Mau	Air Crew	02/07/1961

No	Air Crew	02/07/1961
Tran Van Tam	Air Crew	02/07/1961
Thich	Air Crew	02/07/1961
Phan Thanh Van	Air Crew	02/07/1961
Tieu Huynh Yen	Air Crew	02/07/1961
Dinh Nhu Khoa	Unknown	02/07/1961
Tran Phuoc Loc	Unknown	02/07/1961
Nguyen Van Tiet	Unknown	02/07/1961
Vo Cong Hong	Singleton	06/09/1961
Luong Van Buong	DIDO	Năm 1961
Luong Van Muon	DIDO	Năm 1961
Tran Van Cuong*	N - 1	14/01/1962
Vi Van Dang	N - 1	14/01/1962
Nguyen Xuan Ha*	N - 1	14/01/1962
Tran Van Nhung	N - 1	14/01/1962
Hoang Van Soi*	N - 1	14/01/1962
Do Xuan Thanh*	N - 1	14/01/1962
Nguyen Van Trinh	N - 1	14/01/1962
Nguyen Quoc Tuan*	N - 1	14/01/1962
Bui Van Hien*	EUROPA	20/02/1962
Quach Ra*	EUROPA	20/02/1962
Bui Van San*	EUROPA	20/02/1962
Bui Van Tu*	EUROPA	20/02/1962
Bui Van Ut*	EUROPA	20/02/1962
Nguyen Huu Hong*	ATLAS	12/03/1962
Tu Duc Khai	ATLAS	12/03/1962



LINH TINH

From: Hoa Pham [mailto:hoavanpham@yahoo.com]
 Sent: Wednesday, September 15, 2010 10:59 AM
 To: nhakythuat@gmail.com
 Cc: Nha Thuat
 Subject: Phi vụ “Cò Trắng” và những nắm mồ còn lại / Biệt Kích Dù Thượng sĩ Trần Phúc Lộc

Thưa anh Hòa,

Tôi là Vũ Văn Bảo, đại diện cho ĐS Lý Tường Úc Châu

Tôi đã nhận và đã chuyển các chi tiết, chứng từ, hình ảnh của Th/sĩ Trần Phú Lộc cho A. Khanh và A. Khanh đã chuyển đến cho anh. Khi có nhận thêm chi tiết nào khác tôi sẽ trực tiếp chuyển đến anh.

Tại Úc thì ĐS LT-UC sẽ nhận nhiệm vụ phổ biến, kêu gọi anh em CQN, đồng bào cùng tiếp tay giúp đỡ cho em Trần Phúc Bá, con trai của Th/sĩ TPL bóc mộ cha mình từ Sơn

Tây về với gia đình bằng 1 trong 2 cách: * hoặc gửi \$ thẳng về VN cho Bá, hay * gửi \$ về cho ĐS LT-UC, chúng tôi sẽ tổng kết và gửi chung 1 lượt.

Chúng tôi hiện đang chuẩn bị để bắt đầu kêu gọi sau cuộc họp định kỳ của Hội KQ vào 9/10/2010 sắp tới.

Với các hiểu biết việc giúp đỡ bốc mộ Đại úy Trần Tuấn Trung thì phần tài chánh cần vào khoảng từ \$700 cho đến \$1,000.00USD [một ngàn Mỹ kim] là đủ, tuy nhiên nếu anh em ủng hộ đóng góp thêm để giúp đỡ cho gia đình Th/sĩ T.P.Lộc là điều chúng ta mong muốn.

Vì theo tôi dự hỏi, chương trình đền bù cho các BKQ hình như đã chấm dứt.

Điều may mắn là em Trần Minh Triết đã chụp ảnh mộ bia của hai chiến sĩ Biệt Kích trong chuyến bốc mộ cha mình là Cố Thiếu úy Trần Minh Tâm và em biết đường đi Sơn Tây và các người địa phương, việc bốc mộ sẽ dễ dàng và nhanh chóng hơn.

Cầu mong các anh và chúng ta hoàn tất công tác này tốt đẹp để đem hài cốt của 1 vị Niên Trưởng đã hy sinh cho Tổ Quốc và phải nằm nơi xa xôi, lạnh lẽo hơn 50 năm qua.

Kính chào.

Vũ Văn Bảo

